

ĐÁNH GIÁ GIỜ DẠY TRONG NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG HIỆN NAY

• TS. NGUYỄN THÚY HỒNG

Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục

Trong các trường phổ thông hiện nay, việc đánh giá chất lượng giờ dạy được tiến hành thường xuyên theo những mục đích đánh giá khác nhau và chủ yếu nhằm đo lường chất lượng hoạt động dạy của giáo viên (GV) và lấy đó làm căn cứ để xếp loại tay nghề. Tuy nhiên, dù với mục đích gì và theo cách nào, hoạt động đánh giá cũng đem lại một hiệu quả nhất định trong việc nâng cao chất lượng giờ dạy thông qua việc cò xét về chuyên môn và phương pháp dạy học giữa các GV. Từ thực tiễn theo dõi thực trạng dạy học và dự giờ ở các địa phương chúng tôi có một số nhận định về vấn đề này xét trên các phương diện: Thời điểm đánh giá, cách thức đánh giá, tiêu chí đánh giá.

1. Về thời điểm đánh giá

Việc đánh giá chất lượng giờ học thường được tiến hành trong nhà trường ở các thời điểm sau:

- Đánh giá hàng tháng (lần lượt đối với tất cả các GV trong tổ bộ môn, thông thường mỗi GV được dự giờ và đánh giá chất lượng giờ dạy 01 lần/01 học kì).

- Đánh giá trong những đợt sinh hoạt chuyên đề (chỉ tập trung vào một số GV được lựa chọn tham gia chuyên đề, thông thường mỗi học kì 1 chuyên đề).

- Đánh giá khi có cấp trên về dự giờ thăm lớp (không có sự chỉ định trước, mang tính chất đột xuất, không thường xuyên).

Với những thời điểm đánh giá như trên, mỗi GV trong trường phổ thông bình quân sẽ có 03 lần được dự giờ và đánh giá chất lượng giờ dạy.

2. Về cách thức đánh giá

Việc đánh giá hàng tháng thường được các trường giao cho tổ chuyên môn trực tiếp dự giờ và nhận xét đánh giá. Thông thường, mỗi GV được dự giờ sẽ chuẩn bị trước bài soạn, có thể tham khảo ý kiến của các đồng nghiệp trong tổ chuyên môn về nội dung giảng dạy, tiến trình giờ dạy và việc vận dụng các phương pháp dạy học, phương tiện dạy học trong giờ. Nếu có điều kiện, các GV còn được phép dạy thử, và đối tượng học sinh (HS) trong lớp dạy cũng được báo trước và có sự chuẩn bị kĩ càng hơn nội dung bài học trước khi giờ dạy được thực hiện. Giờ dạy vì thế được chuẩn bị tương đối kĩ càng từ hai phía GV

và HS. Người tham gia dự giờ và nhận xét đánh giá chủ yếu là các đồng nghiệp trong tổ chuyên môn chính vì thế những giờ dạy này thường mang tính chủ động cao, thể hiện rõ các ý đồ dạy học "cách tân", "sáng tạo", thậm chí khá công phu của GV. Với những giờ dạy này khó có thể đánh giá chính xác, khách quan chất lượng giảng dạy thực của người dạy, giờ dạy vì mức độ "đầu tư" khác thường" khá công phu của người được đánh giá. Tuy nhiên, nếu các tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức các giờ dạy như vậy thì cũng có thể góp phần thiết thực trong việc nâng cao tay nghề và ý thức đổi mới phương pháp dạy học, khuyến khích sự sáng tạo, năng động của GV trong giảng dạy.

- *Đánh giá trong những đợt sinh hoạt chuyên đề.* Việc tổ chức các đợt sinh hoạt chuyên đề thường do cấp phòng (sở) giáo dục phát động và có quy mô lớn, huy động sự tham gia của tất cả các tổ bộ môn ở các trường trên phạm vi quản lí của cấp phòng (sở) giáo dục. So với kiểu đánh giá trên, kiểu đánh giá này mang tính chất quy mô và đồng loạt hơn. Những GV được tham gia giảng dạy trong các đợt sinh hoạt chuyên đề thường đã được chọn từ các tổ chuyên môn của từng trường. Việc chuẩn bị bài dạy cũng được tiến hành khá công phu, các giáo án là sản phẩm của tập thể tổ chuyên môn còn GV chỉ là người thực hiện. Đối tượng HS cũng được hướng dẫn chuẩn bị trước những nội dung của bài học. Việc dự và đánh giá các giờ dạy theo chuyên đề thường có sự tham gia của đông đảo các GV giỏi ở các trường khác nhau. Mỗi địa phương thường tiến hành các đợt dạy chuyên đề theo cách riêng của mình. Bài được dạy có thể do từng GV tự chọn, nhưng cũng có thể được áp đặt sẵn (nhiều người cùng thực hiện một bài giảng), chính vì thế sự cò sát về chuyên môn và nghiệp vụ sẽ cao hơn, khắt khe hơn. Nhiều khi do tính chất "đầu tư" khác thường" và sự thi đua giữa các đơn vị trường, sự cò sát này có thể trở nên căng thẳng. Hiệu quả đánh giá những giờ dạy kiểu này thường mang tính thúc đẩy một phong trào thi đua dạy tốt, học tốt nhiều hơn là đưa lại những thông tin chính xác, khách quan về chất lượng giảng dạy thực của người dạy, giờ dạy vì mức độ đầu tư công phu của người được

đánh giá.

- *Đánh giá khi có cấp trên* về dự giờ thăm lớp là hình thức đánh giá mang tính chất đột xuất, không thường xuyên. Do sự đột xuất này nên GV và HS thường không được báo trước về việc được đánh giá và không có sự "đầu tư khác thường" cho giờ dạy. Tham gia vào đội ngũ đánh giá những giờ dạy kiểu này thường có các cán bộ chỉ đạo chuyên môn cấp trên kết hợp với cán bộ quản lý trường và tổ trưởng chuyên môn. Do tính chất của việc đánh giá nên hiệu quả đánh giá những giờ dạy kiểu này thường mang lại những thông tin chính xác, khách quan hơn về chất lượng giảng dạy thực của người dạy, giờ dạy.

3. Về tiêu chí đánh giá

Từ năm học 2000 - 2001, các trường phổ thông trong toàn quốc thực hiện đánh giá theo thông tư 10227/THPT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Theo thông tư này, giờ lên lớp của GV các môn học được đánh giá qua hoạt động dạy của GV và hoạt động học của HS cũng như mối quan hệ giữa hai hoạt động trên dưới tác động của các yếu tố liên quan đến quá trình dạy học như mục đích, nội dung, phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học. Các giờ dạy đều được đánh giá theo 10 tiêu chí chia theo 5 phương diện cơ bản của quá trình dạy học là: Nội dung dạy học (với 3 yêu cầu: chính xác, khoa học; bảo đảm tính hệ thống, đủ nội dung, làm rõ trọng tâm; Liên hệ thực tế nếu có, có tính giáo dục); Phương pháp dạy học (với 2 yêu cầu: sử dụng phương pháp phù hợp với đặc trưng bộ môn và nội dung của kiểu bài lên lớp; kết hợp tốt các phương pháp trong các hoạt động dạy và học); Phương tiện dạy học (với 2 yêu cầu: Sử dụng và kết hợp tốt các phương tiện và thiết bị dạy học phù hợp với nội dung của kiểu bài lên lớp, trình bày hợp lý trên bảng, chữ viết, hình vẽ, lời nói rõ ràng, chuẩn mực, giáo án phù hợp), Hình thức tổ chức dạy học (với 2 yêu cầu: Thực hiện linh hoạt các khâu lên lớp, phân phối thời gian hợp lý ở các phần, các khâu; Tổ chức và điều khiển HS học tập tích cực, chủ động, phù hợp với nội dung kiểu bài và các đối tượng) và Kết quả giờ học (với 1 yêu cầu: Đa số HS hứng thú học, hiểu bài, nắm vững trọng tâm, biết vận dụng kiến thức). Mỗi tiêu chí đều được lượng hoá ở 3 mức độ điểm số: 0, 1, 2. Tổng số điểm tối đa của bảng đánh giá này là 20 điểm. Sự xếp loại đánh giá được chia theo 4 cấp độ với mức điểm cụ thể: Giỏi đạt từ 17 đến 20 điểm (các yêu cầu 1, 4, 6, 9 đạt điểm tối đa là 2 điểm cho mỗi yêu cầu); Khá đạt từ 13 đến 16,5 điểm (Các yêu cầu 1, 4, 9 đạt điểm tối đa là 2 điểm cho mỗi yêu cầu); Trung bình đạt từ 10 đến 12,5 điểm (các yêu cầu 1, 4 đạt điểm tối đa là 2 điểm cho mỗi yêu cầu); dưới 10 điểm là loại yếu kém. Có thể

khẳng định rằng những tiêu chí đánh giá giờ dạy như vậy là tương đối toàn diện, thiết thực và có thể lượng hoá được chất lượng giờ dạy bằng điểm số. Tuy nhiên, do đặc trưng khác biệt của mỗi môn học, thậm chí của mỗi giờ học, việc vận dụng những tiêu chí này cũng cần phải linh hoạt. Người tham gia đánh giá khi soi sáng giờ dạy theo 10 tiêu chí trên cần phải xem xét vận dụng sao cho hợp lý trên những biểu hiện rất cụ thể, đa dạng của giờ học như đặc trưng của nội dung dạy học, đặc điểm của đối tượng người dạy, người học, các điều kiện về cơ sở vật chất thiết bị dạy học cũng như những đặc điểm của môi trường giáo dục địa phương.

Xem xét hệ thống 10 tiêu chí đánh giá và căn cứ trên thực tiễn sử dụng các tiêu chí này để đánh giá giờ dạy Ngữ văn, chúng tôi thấy một số điểm tồn tại sau:

Thứ nhất: sự cụ thể hoá các mức điểm 0, 1, 2 cho mỗi yêu cầu chưa cung cấp được một thước đo chi tiết cho người đánh giá bởi ba mức điểm như vậy chưa đảm bảo sự chính xác khi đo.

Thứ hai: Chưa có chuẩn đánh giá chi tiết cho 10 yêu cầu. Thí dụ khi đánh giá tính khoa học của giờ học (yêu cầu 1) phần đông người đánh giá mới chỉ dựa vào mục tiêu cần đạt trong mỗi bài học và lấy đó làm chuẩn để cân, đong, đo, đếm phương diện khoa học của nội dung giờ dạy. Nhưng 4 phương diện còn lại của giờ dạy: phương pháp dạy học, phương tiện dạy học, hình thức tổ chức dạy học, kết quả dạy học hoàn toàn được đánh giá theo cảm nhận và quan sát chủ quan của người đánh giá. Bởi các yêu cầu trên chưa được cụ thể hoá (như thế nào).

Thứ ba: mới có tiêu chí đánh giá hoạt động của GV, chưa có tiêu chí đánh giá hoạt động của HS vì chưa cụ thể hoá yêu cầu thứ 10.

Hơn nữa việc vận dụng phương pháp dạy học, phương tiện dạy học, hình thức tổ chức dạy học trong mỗi giờ dạy không giống nhau vì phụ thuộc vào tay nghề và sự chủ động, sáng tạo rất linh hoạt của người dạy (có thể khác nhau giữa các GV và ngay cùng 1 GV cũng có thể vận dụng không giống nhau ở cùng 1 bài học với từng đối tượng người học, cơ sở vật chất thiết bị dạy học khác nhau). Cũng do đặc trưng riêng của mỗi giờ dạy, việc vận dụng phương pháp dạy học, phương tiện dạy học, hình thức tổ chức dạy học nhiều khi lại trở thành hình thức. Người được đánh giá và người đánh giá đều nhận thấy việc vận dụng các tiêu chí về phương pháp dạy học, phương tiện dạy học, hình thức tổ chức dạy học đôi khi rất khó khăn (có thì thừa, không có thì thiếu). Vì thế sự chủ quan, cá nhân trong đánh giá 3 phương diện này không thể không có, thậm chí có thể trở thành vấn đề tranh luận giữa những người tham gia đánh giá.



Việc đánh giá kết quả học tập của HS (theo tiêu chí 10: đa số HS hiểu bài, nắm vững trọng tâm, biết vận dụng kiến thức của bài học) không nên chỉ dựa vào quan sát mà cần căn cứ trên việc trả lời câu hỏi, bài tập đánh giá được chuẩn bị trước bởi người tham gia đánh giá. Trên thực tế, người đánh giá giờ dạy chủ yếu dựa trên những quan sát cá nhân để kết luận về kết quả giờ dạy. Đôi khi người đánh giá cũng có dành thời gian để hỏi hoặc cho HS làm bài tập nhưng những câu hỏi, bài tập này thường không được chuẩn bị kĩ càng theo những tiêu chí đánh giá nhất định, hoặc bài làm của HS cũng không được xử lí theo một quy trình khoa học. Chính vì thế mức độ chính xác và khách quan trong việc đánh giá cũng bị hạn chế.

4. Một số kiến nghị

Căn cứ vào định hướng đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới đánh giá trong nhà trường phổ thông theo chúng tôi, một giờ học muốn đạt kết quả phải phụ thuộc vào cả hoạt động của GV và của HS. Nếu các tiêu chí đánh giá giờ dạy chỉ chú trọng vào hoạt động của GV thì tất yếu người GV sẽ dành sự quan tâm nhiều tới hoạt động của mình và không đặt trọng tâm ở hoạt động của HS. Chính vì thế, các tiêu chí để đánh giá giờ dạy phải thoả mãn các yêu cầu sau:

- Thể hiện được yêu cầu đổi mới trong nhà trường: dạy học hướng vào người học, do vậy phải đánh giá được cả 2 hoạt động dạy của GV và học của HS.

- Phải lượng hoá được các tiêu chí đánh giá để có thể đánh giá chính xác các giờ học, cho mức điểm nhỏ nhất là 0,25;

- Giúp người đánh giá và người được đánh giá có thể hình dung được một quy trình dạy học khoa học, hợp lí.

Cụ thể như sau:

Bốn tiêu chí đánh giá hoạt động của GV (phát triển các tiêu chí của thông tư 1027/THPT)

1. Đánh giá việc đảm bảo các nội dung dạy học, với 5 yêu cầu

- a. Bám sát mục tiêu bài học, đủ nội dung.
- b. Làm rõ trọng tâm.
- c. Kiến thức chính xác, khoa học.
- d. Có tính hệ thống.
- đ. Liên hệ được kiến thức đã học và kiến thức thực tế.

e. Có tính giáo dục.

2. Đánh giá hiệu quả vận dụng phương pháp dạy học với 3 yêu cầu:

- a. Sử dụng phương pháp phù hợp với đặc trưng bộ môn, và nội dung của kiểu bài lên lớp.
- b. Kết hợp tốt các phương pháp dạy học.
- c. Phát huy được năng lực học tập của các đối tượng.

3. Đánh giá hiệu quả sử dụng phương tiện dạy học với 4 yêu cầu:

- a. Sử dụng hiệu quả các phương tiện và

thiết bị dạy học. phù hợp với nội dung của kiểu bài lên lớp.

- b. Trình bày bảng hợp lí, chữ viết, hình vẽ.
- c. Lời nói rõ ràng, thuyết phục.
- d. Trình bày giáo án hợp lí, khoa học.

4. Đánh giá hiệu quả hình thức tổ chức dạy học với 4 yêu cầu:

- a. Thực hiện linh hoạt các bước lên lớp.
- b. Phân phối thời gian hợp lí.
- c. Tổ chức và điều khiển HS học tập tích cực, chủ động.
- d. Hình thức tổ chức dạy học phù hợp.

Một tiêu chí đánh giá hoạt động học tập của HS

5. Đánh giá hoạt động của HS trên cơ sở phát triển yêu cầu 10 (thông tư 1027/THPT):

a. Sự hiểu bài, nắm vững trọng tâm của tất cả các đối tượng HS.

b. Hứng thú học tập (Số lượng và thái độ HS tham gia hoạt động).

c. Sự vận dụng kiến thức vào những tình huống học tập cụ thể (làm bài tập, thực hiện các yêu cầu nói và viết tiếng Việt trong những tình huống cụ thể).

d. Có phương pháp học tập phù hợp.

Cách tính điểm:

Mỗi tiêu chí 1 điểm chia làm 5 mức độ, mỗi mức độ chênh nhau 0,25 điểm. Cụ thể như sau: Mức 1: 0; Mức 2: 0,25; Mức 3: 0,5; Mức 4: 0,75; Mức 5: 1.

Sự xếp loại đánh giá được chia theo 4 cấp độ với mức điểm cụ thể:

+ Giỏi đạt từ 17 đến 20 điểm (các yêu cầu 1a, 1b, 1c, 2a, 3b, 3c, 3d, 4a, 4b, 4d, 5a đạt điểm tối đa)

+ Khá đạt từ 13 đến 16,5 điểm (Các yêu cầu 1a, 1b, 2a, 3b, 4a, 4b, 5a đạt điểm tối đa cho mỗi yêu cầu)

+ Trung bình đạt từ 10 đến 12,5 điểm (các yêu cầu 1a, 1b, 3b, 4a, đạt điểm tối đa cho mỗi yêu cầu).

+ Dưới 10 điểm là loại yếu kém.

(Xem mẫu phiếu dự giờ ở tr.28)

Kiểm nghiệm 3 năm gần đây (2004-2006) trong thực tiễn dạy học (phạm vi đề tài đổi mới phương pháp dạy học các môn học), chúng tôi thấy các tiêu chí và cách cho điểm như trên góp phần đáp ứng được các yêu cầu tối thiểu về đánh giá hiệu quả một giờ dạy, phù hợp với các môn học và dễ thực hiện. Nó không chỉ đánh giá được hoạt động dạy của GV mà còn đánh giá được hoạt động học của HS trên cơ sở những tiêu chí có thể lượng hoá được với các mức điểm nhỏ nhất là 0,25, góp phần tăng cường tính chính xác, khách quan trong đánh giá các giờ học.

PHIẾU DỰ GIỜ

Họ tên GV dạy

Trường THCS

Môn dạy:

Tên bài dạy:

Quận/Huyện

Thành phố/Tỉnh

Tiết thứ:

	Nội dung đánh giá	Điểm số	Nhận xét
1. Nội dung dạy học	a. Bám sát mục tiêu bài học		
	b. Đủ nội dung, rõ trọng tâm.		
	c. Kiến thức chính xác, khoa học, hệ thống		
	d. Liên hệ được kiến thức đã học và thực tế		
	e. Có tính giáo dục		
2. Phương pháp dạy học	a. Phù hợp đặc trưng bộ môn và nội dung bài học		
	b. Kết hợp các phương pháp dạy học		
	c. Phát huy năng lực học tập của các đối tượng		
3. Phương tiện dạy học	a. Sử dụng phương tiện và thiết bị dạy học		
	b. Trình bày bảng, chữ viết, hình vẽ		
	c. Lời nói		
	d. Trình bày giáo án		
4. Hình thức tổ chức dạy học	a. Thực hiện các bước lên lớp		
	b. Tổ chức điều khiển hoạt động học tập của HS		
	c. Phân phối thời gian		
	d. Hình thức tổ chức dạy học		
5. Hiệu quả hoạt động của HS	a. Hiểu bài, nắm vững trọng tâm		
	b. Hưng thú học tập		
	c. Khả năng vận dụng trong tình huống học tập cụ thể		
	d. Phương pháp học tập phù hợp		
Tổng điểm			

(Mỗi ô ngang tối đa 1 điểm, tổng số điểm là 20)

Giỏi đạt từ 17 đến 20 điểm (các yêu cầu 1a, 1b, 1c, 2a, 3b, 3c, 3d, 4a, 4b, 4d, 5a đạt điểm tối đa) : Khá đạt từ 13 đến 16.5 điểm (Các yêu cầu 1a, 1b, 2a, 3b, 4a, 4b, 5a đạt điểm tối đa cho mỗi yêu cầu) : Trung bình đạt từ 10 đến 12.5 điểm (các yêu cầu 1a, 1b, 3b, 4a, đạt điểm tối đa cho mỗi yêu cầu).

SUMMARY: *The article presents the status quo of how to evaluate a teaching period in general schools in terms of point of time, ways and criteria for evaluation and brings forward some specific suggestions.*

NHỮNG NĂNG LỰC... (Tiếp theo trang 24)

như phương pháp nghiên cứu còn hạn chế song những kết quả nghiên cứu bước đầu đã xác định 32 năng lực cần thiết của người lãnh đạo cũng như xác định mối quan hệ biện chứng giữa chúng trong một cấu trúc tổng thể chặt chẽ liên quan tới các chức năng quản lý của người lãnh đạo. Những năng lực đó góp phần quan trọng tạo nên sức mạnh nội lực tổng hợp, ảnh hưởng rõ rệt tới hiệu quả hoạt động quản lý của người lãnh đạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Mai Hữu Khuê, *Khía cạnh tâm lý của quản lý*, NXB Lao

động, 1985.

2. Trần Ngọc Khuê (Chủ biên), *Giáo trình tâm lý học lãnh đạo, quản lý*, NXB Lí luận chính trị 2004.

3. Hồ Văn Vĩnh (Chủ biên), *Khoa học quản lý*, NXB Lí luận chính trị, 2005.

4. Nguyễn Đình Xuân, Vũ Đức Đán, *Giáo trình tâm lý học quản lý*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 1997.

SUMMARY

The article presents the status quo of how to evaluate a teaching period in general schools in terms of point of time, ways and criteria for evaluation and brings forward some specific suggestions